

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO**Tình hình công tác trong tuần từ ngày 06/11/2023 - 10/11/2023
và chương trình công tác tuần từ ngày 13/11/2023 - 17/11/2023****I. Kết quả hoạt động trong tuần (tuần 44)****1. Hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Tham dự: Họp Ủy ban nhân dân tỉnh để thông qua các nội dung chuẩn bị trình kỳ họp cuối năm 2023-HĐND tỉnh khóa X; họp chuyên đề - HĐND tỉnh Trà Vinh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; họp giao ban xây dựng cơ bản nghe các chủ đầu tư báo cáo tình hình triển khai các dự án và công tác giải ngân vốn đầu tư năm 2023; nghe Đoàn Kiểm tra thông qua kết quả kiểm tra đối với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các dự án/gói thầu liên quan đến Công ty cổ phần Tiến bộ Quốc tế và các doanh nghiệp thuộc “hệ sinh thái” AIC (qua các nhiệm kỳ: 2011 - 2016; 2016 - 2021);...

- Xử lý công việc cơ quan.

2. Lĩnh vực Quản lý ngân sách:

a) Tổng thu NSNN trên địa bàn: 393.880 triệu đồng, lũy kế: 14.921.257 triệu đồng, đạt 115,79% so với dự toán HĐND tỉnh giao (nếu loại trừ các khoản không giao dự toán thì đạt 92,6% so với dự toán). Trong đó:

- Thu nội địa: 61.814 triệu đồng, lũy kế: 5.176.368 triệu đồng, đạt 90,80% so dự toán HĐND tỉnh giao. Thu nội địa nếu loại trừ số số kiến thiết, tiền sử dụng đất thì đạt 80,31% so với dự toán.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 2.090 triệu đồng, lũy kế: 945.259 triệu đồng, đạt 77,48% so dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu chuyển nguồn: 0 triệu đồng, lũy kế: 2.758.895 triệu đồng¹ (trong đó chuyển nguồn CCTL: 1.858.531 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 1.632.612 triệu đồng; ngân sách huyện - xã: 1.126.283 triệu đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 229.932 triệu đồng, lũy kế: 5.812.047 triệu đồng, đạt 97,43% so dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 277 triệu đồng, lũy kế: 194.815 triệu đồng.

- Thu từ kết dư ngân sách: 29.766 triệu đồng, lũy kế: 33.349 triệu đồng.

b) Tổng chi NSDP: Trong kỳ: 300.005 triệu đồng, lũy kế: 7.839.759 triệu đồng, đạt 66,26% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

¹ Số chuyển nguồn chưa bao gồm số chuyển nguồn số dự tạm ứng nguồn vốn đầu tư phát triển: 1.725.560 trđ.

c) Công tác khác:

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Bố trí kinh phí năm 2024 để nâng cấp phần mềm thư viện số theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT; góp ý dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2023-2030; hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ tại Đề án 11/ĐA-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh theo mức lương cơ sở mới; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội; đóng góp đề cương và dự toán xây dựng Đề án thành lập thị xã Tiểu Cần và thành lập các phường thuộc thị xã Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; bổ sung kế hoạch vốn sửa chữa các công trình cấp thiết góp phần hoàn chỉnh các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao năm 2023; giải đáp vướng mắc bà Huỳnh Tú Vàng giáo viên Trường Tiểu học Ngãi xuyên B; hướng dẫn thực hiện chính sách Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ; báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trong tình hình mới; góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế đặc thù trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; hướng dẫn nguồn kinh phí thực hiện chi các chi phí liên quan đến công tác khen thưởng các trường trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; góp ý dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 35 năm “Ngày Biên phòng toàn dân”;...

3. Lĩnh vực Tài chính - Hành chính sự nghiệp:

- Báo cáo Bộ Tài chính về đánh giá thực hiện quy định pháp luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương giao Sở Giao thông vận tải tiếp tục quản lý, sửa chữa các tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Công văn gửi các Sở, ngành: Ý kiến điều chỉnh dự toán chi tiết kế hoạch ứng dụng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2023; ý kiến bổ sung dự toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào NSNN cuối năm 2023; ý kiến điều chuyển kinh phí nội ngành bổ sung kinh phí cho cơ sở cai nghiện ma túy; góp ý dự thảo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; ý kiến điều chỉnh kinh phí cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới năm 2023; ý kiến nguồn kinh phí mua 12.500 đồng hồ đo nước thân nhựa D15mm...⁽²⁾

2 ý kiến điều chỉnh giảm dự toán NSNN năm 2023 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường phân bổ cho Văn phòng Sở; báo cáo kết quả thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong năm 2023; ý kiến điều chỉnh kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia từ Văn phòng Sở Lao động -

- Ban hành 05 Quyết định phê duyệt dự toán và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ban ngành tỉnh.

- Tham gia đoàn công tác do Ban Nội chính Tỉnh ủy thành lập.

- Tham gia học tập kinh nghiệm về xây dựng sản phẩm OCOP, thương hiệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm và phát triển thương mại điện tử tại tỉnh Đồng Tháp, An Giang và Bến tre.

4. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:

- Tính đến ngày 10/11/2023 hoàn thành thẩm tra, phê duyệt quyết toán 64 dự án, với tổng giá trị được duyệt là 1.708.139 triệu đồng. Giảm trừ 1.977 triệu đồng so với giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán.

- Số dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán là 49 dự án, trong đó:

+ Số dự án hoàn thành đã gửi đến Sở Tài chính thẩm tra, quyết toán là 12 dự án, công trình sử dụng vốn đầu tư, tổng mức đầu tư là 819.248 triệu đồng (trong đó: đã thẩm tra 05 dự án, giá trị đề nghị quyết toán là 156.079 triệu).

+ Số dự án hoàn thành chưa gửi hồ sơ quyết toán: 37 dự án, tổng mức đầu tư là 6.313.147 triệu đồng⁽³⁾.

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch: 4.760.967 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 132.220 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 4.628.747 triệu đồng.

- Lũy kế vốn đã giải ngân tính đến ngày 05/11/2023 là: 2.745.640 triệu đồng, đạt 57,7% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 65.017 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 2.680.623 triệu đồng.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Thanh, quyết toán chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng Bãi rác huyện Tiểu Cần; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4897/UBND-THNV ngày 01/11/2023.

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Rà soát phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2024; thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nạo vét Cảng cá Định An, thị trấn Định An, huyện Trà Cú.

Thương binh và Xã hội sang Trung tâm dịch vụ việc làm; góp ý dự thảo Thông tư của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức KTKT và hướng dẫn triển khai cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; đóng góp dự thảo Thông tư ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục;...

³ Số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán đến dưới 12 tháng là 10 dự án, với số vốn là 2.096.997 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán 12 tháng đến 24 tháng là 10 dự án, với số vốn là 646.629 trđ; Số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán trên 24 tháng là 17 dự án, với tổng số vốn là 3.569.522 trđ.

5. Lĩnh vực Quản lý giá và công sản:

- Báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện rà soát việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình giá cả hàng hóa thị trường tự do và công tác quản lý giá - công sản tháng 10 năm 2023.

- Công văn gửi các Sở, ngành: Thanh lý tài sản công chào đèn hoa trên tuyến Quốc lộ 60, ấp Hạ, xã Đại Phước, huyện Càng Long; phúc đáp Công văn số 63/BCH ngày 06/11/2023 của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; việc giải quyết nội dung kiến nghị theo Công văn số 03/2023/CS ngày 31/10/2023 của Công ty TNHH Phát triển phần mềm Cuộc Sống; góp ý báo cáo liên quan với đề xuất lập Đề án khai thác, sử dụng các công viên trên địa bàn thành phố Trà Vinh; công tác phát triển và chuyển đổi mô hình quản lý chợ năm 2023; áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng để xây dựng đơn giá đào tạo nghề; phối hợp triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; ý kiến liên quan đến việc nộp tiền hoàn trả ngân sách nhà nước của Công ty cổ phần Thủy sản Thông Thuận; ý kiến đối với báo cáo tình hình thực hiện dự án “Nuôi cá tra thương phẩm”; đóng góp dự thảo Quyết định ban hành đơn giá tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; cung cấp hồ sơ liên quan đến Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Công Thành; lấy ý kiến ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024;...

- Tham gia định giá tài sản do Tòa án tổ chức 03 vụ

6. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:

- Tham gia đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 18/9/2023 của Thanh tra Tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

- Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Báo cáo kết quả thực hiện về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 11 theo Công văn số 594-CV/TU.

- Tham dự cuộc họp giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu, chi ngân sách năm 2023 và các kiến nghị của Kiểm toán, Thanh tra.

7. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Công văn gửi các Sở, ngành: Ý kiến điều chỉnh quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 đối với người quản lý Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh; quyết toán chi phí thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh theo Công văn số 11778/BTC-TCDN ngày 31/10/2023; cung cấp số liệu ICT Index năm 2023 theo Công văn số 2297/STTTT-BCVTCNTT ngày 19/10/2023 của

Sở Thông tin và Truyền thông; đóng góp dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tỉnh Trà Vinh (lần 2);...

- Tiếp nhận 02 hồ sơ cấp mới mã số cho dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị; 03 hồ sơ cấp mới mã số cho dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện; 02 hồ sơ đăng ký thông tin chuyên giai đoạn dự án đầu tư (*07 hồ sơ thực hiện theo hình thức trực tuyến*).

- Kiểm tra, rà soát lỗ hổng an toàn thông tin theo Công văn số 2317/STTTT-BCVTCNTT ngày 20/10/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cập nhật 01 tin, 03 văn bản và công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2023 của Sở Tài chính lên Trang thông tin điện tử.

8. Lĩnh vực Văn phòng:

- Tiếp nhận, xử lý 279 văn bản và phát hành 92 văn bản cho các đơn vị.

- Tiếp nhận, xử lý 07 văn bản thuộc quy trình ISO.

- Báo cáo: Kết quả lấy phiếu tín nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; kết quả công tác văn thư, lưu trữ năm 2023; thực hiện chính sách, pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023; tình hình thực hiện chương trình công tác năm 2023 và đăng ký chương trình công tác năm 2024; thực hiện Kế hoạch số 1233/KH-BDN ngày 17/2023 của Trường Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

9. Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương; tình hình tạm ứng; thực hiện kiến nghị Thanh tra, Kiểm toán:

a) Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương:

- Hạn mức vay tối đa năm 2023: 1.099.644 triệu đồng.

- Số dư nợ vay đầu năm: 55.200 triệu đồng⁽⁴⁾.

- Dự kiến vay trong năm 2023: 55.900 triệu đồng (Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở: 16.900 triệu đồng; Dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh (CSAT Trà Vinh): 39.000 triệu đồng).

- Trả nợ vay trong năm 2023: 794 triệu đồng.

- Dư nợ cuối năm 2023: 110.306 triệu đồng.

b) Tình hình tạm ứng của các Sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Sở, ban ngành tỉnh: 2.320.700.000 đồng⁽⁵⁾.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Không có.

⁽⁴⁾Vay lại vốn vay nước ngoài: 55.200 triệu đồng (Dự án AMD: 33.224 triệu đồng; Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: 2.602 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh: 19.374 triệu đồng).

⁽⁵⁾Trung tâm dịch vụ việc làm - Sở LĐTB&XH: 542.000.000đ; Ban QL Bến xe khách TV: 878.100.000đ; Trung tâm đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ GTVT TV: 900.600.000đ.

c) Tình hình thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán

c.1. Tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước

Giai đoạn 2009-2021 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,02%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	Còn lại	Tỷ lệ thực hiện
I	Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính theo dõi thực hiện	3.760.757.165.685	3.672.300.712.475	88.456.453.210	97,65
1	Kiểm toán NSNN năm 2009 (Kiểm toán trong năm 2010)	20.869.413.335	20.869.413.335	0	100,0
2	Kiểm toán NSNN năm 2011 (Kiểm toán trong năm 2012)	132.893.122.769	97.256.522.769	35.636.600.000	73,18
3	Kiểm toán NSNN năm 2013 (Kiểm toán trong năm 2014)	251.971.595.014	251.971.595.014	0	100,0
4	Kiểm toán NSNN năm 2015 (Kiểm toán trong năm 2016)	107.657.505.671	107.090.849.671	566.656.000	99,47
5	Kiểm toán NSNN năm 2017 (Kiểm toán trong năm 2018)	274.527.164.910	273.922.811.910	604.353.000	99,78
6	Kiểm toán NSNN năm 2019 (Kiểm toán trong năm 2020)	851.745.213.593	840.958.090.993	10.787.122.600	98,73
7	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu, cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 của tỉnh Trà Vinh	2.078.693.769.313	2.037.925.029.204	40.768.740.109	98,04
8	Báo cáo kiểm toán Báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Trà Vinh	21.856.474.469	21.856.474.469	0	100,0
9	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTQG XDNTM giai đoạn 2016-2020	586.081.832	510.100.331	75.981.501	87,04
10	BCKT Chương trình hỗ trợ thực hiện hai CT Mục tiêu QG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (năm KT 2020)	19.956.824.779	19.941.824.779	15.000.000	99,92

II	Kiến nghị UBND tỉnh giao UBND TPTV theo dõi thực hiện	332.188.869.612	299.972.278.134	32.216.591.478	90,30
1	Thông báo kết quả kiểm toán số 144/TB-KTNN ngày 13/5/2022 của Kiểm toán nhà nước về hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long – Tiêu dự án thành phố Trà Vinh	332.188.869.612	299.972.278.134	32.216.591.478	90,30
III	Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi thực hiện				
1	BCKT Chuyên đề quản lý, sử dụng đất giai đoạn 2005-2011 tại tỉnh Trà Vinh năm 2012				
IV	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi thực hiện	173.438.949.853	166.950.848.600	6.488.101.253	96,26
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)	1.416.192.200	1.416.192.200	0	100,0
2	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)	6.575.524.400	2.717.311.400	3.858.213.000	41,32
3	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	165.447.233.253	162.817.345.000	2.629.888.253	98,41
	TỔNG CỘNG	4.266.384.985.150	4.139.223.839.209	127.161.145.941	97,02

c.2. Tình hình thực hiện kiến nghị Thanh tra Bộ Tài chính

Giai đoạn 2015-2019 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,2%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	còn lại	Tỷ lệ thực hiện
	TỔNG CỘNG	788.504.979.730	766.429.386.676	22.075.593.054	97,20
1	Thanh tra NSNN năm 2014 (Thanh tra năm 2015)	428.667.000.000	417.535.991.625	11.131.008.375	97,40
2	Thanh tra NSNN năm 2020 (Thanh tra năm 2021)	359.837.979.730	348.893.395.051	10.944.584.679	96,96

d. Tình hình giải ngân vốn chương trình Mục tiêu quốc gia

Kết quả giải ngân đến ngày 06/11/2023 là 176.532/615.825 triệu đồng, đạt 29% (vốn đầu tư 144.378/290.963 triệu đồng, đạt 50%; vốn sự nghiệp 32.154/324.862 triệu đồng đạt 10%).

d.1. Vốn kế hoạch năm 2023

Giải ngân 135,205/468,596 tỷ đồng, đạt 29% (vốn đầu tư 114,978/229,245 tỷ đồng, đạt 50,2%; vốn sự nghiệp 20,227/239,351 tỷ đồng đạt 8,5%):

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 42,274/110,283 tỷ đồng, đạt 38,3% (vốn đầu tư 37,741/84,370 tỷ đồng, đạt 44,7%; vốn sự nghiệp 4,533/25,913 tỷ đồng đạt 17,5%).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 8,986/56,434 tỷ đồng, đạt 15,92%.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là 83,945/301,879 tỷ đồng, đạt 27,8% (Vốn đầu tư 77,237/141,905 tỷ đồng, đạt 54,4%; Vốn sự nghiệp 6,708/159,974 tỷ đồng, đạt 4,2%).

d.2. Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023

Giải ngân 41,327/147,229 tỷ đồng, đạt 28,1% (vốn đầu tư 29,400/61,718 tỷ đồng đạt 47,6%; vốn sự nghiệp 11,927/85,511 tỷ đồng đạt 13,9%). Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 4,796/19,160 tỷ đồng, đạt 25% (vốn đầu tư 3,433/4,538 tỷ đồng, đạt 75,7%; vốn sự nghiệp 1,363/14,622 tỷ đồng, đạt 9,3%).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân 1,849/22,746 tỷ đồng, đạt 8,1% (vốn đầu tư 0/0,845 tỷ đồng, đạt 0%; vốn sự nghiệp 1,849/21,901 tỷ đồng, đạt 8,4%).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là 34,682/105,323 tỷ đồng, đạt 32,9% (Vốn đầu tư 25,967/56,335 tỷ đồng, đạt 46,1%; Vốn sự nghiệp 8,715/48,988 tỷ đồng, đạt 17,8%).

II. Khó khăn, vướng mắc: Không.

III. Nhận xét, đánh giá

Nhìn chung các phòng, ban thuộc Sở hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Không.

V. Chương trình công tác tuần 45 (13/11/2023 - 17/11/2023)

1. Hoạt động của Ban Giám đốc:

- Tham dự: Họp đề giao nhiệm vụ các ngành triển khai thực hiện ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Trà Vinh; họp trực tuyến Phiên thứ sáu của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;...

- Xử lý công việc cơ quan.

2. Thực hiện nhiệm vụ trong tuần:

- Cung cấp số liệu phục vụ biên soạn GRDP sơ bộ quý III, 9 tháng và ước tính quý IV và năm 2023.

- Ban hành quyết định phê duyệt dự toán và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ngành tỉnh.

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; ý kiến về việc xin chủ trương sử dụng nguồn kinh phí chi sự nghiệp năm 2023 để nâng cấp phiên bản phần mềm quản lý hoạt động thanh tra; ý kiến về sử dụng kinh phí sửa chữa thừa năm 2023 vào mục đích sửa chữa nhà ăn Trường Thực hành sư phạm; ý kiến về Đề cương và Dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; ý kiến việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; góp ý dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 11/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; đóng góp dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; phúc đáp Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về khó khăn của việc cho thuê tài sản các chợ chuyên đổi mô hình từ Ban quản lý chợ sang Hợp tác xã;...

- Phối hợp: Rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; rà soát mã số và đóng mã số dự án đầu tư, mã số đơn vị quan hệ ngân sách dùng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

- Nhắc nhở, đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư thanh toán hoàn tạm ứng theo chế độ đã quá hạn; nộp ngân sách các khoản chi thừa sau quyết toán dự án hoàn thành; nhập, điều chỉnh vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023 vào Hệ thống Tabmis.

- Tham gia đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 18/9/2023 của Thanh tra Tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

- Xử lý các công việc phát sinh có liên quan./.

Nơi nhận:

- VP. Tỉnh ủy (b/c);
- VP. UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc STC;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Trang TTĐT STC;
- Lưu: VT.

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Mộng Hương